

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: 39 ngày 01 tháng 06 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị giao dịch: Trường Tiểu học Thanh Lương

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1096001

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			728.324.897
I.	Công chức			-
II.	Viên chức			724.121.547
1	Nguyễn Thị Kim Dung	8912368869999	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	22.054.928
2	Phạm Thị Hằng	8912898978989	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	27.056.842
3	Trần Thị Thịnh	8912236900168	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	20.292.487
4	Nguyễn Thị Hải yến	8912215010786	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.882.881
5	Phạm Thu Phương	8912668916689	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	26.250.148
6	Mai Thị Thủy	8912186891868	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	26.250.148
7	Võ Thị Thắm	8912215010813	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	23.709.173
8	Vũ Thị Nhân	8912286892868	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.460.239
9	Lò Thị Thùy Dương	8912668575688	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	23.814.306
10	Hà Lâm Sinh	8912668181668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	20.110.702
11	Trần Quang Hưng	8912686111686	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.123.476
12	Phạm Thị Tần	8912779555779	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.815.984
13	Nguyễn Thị Tình	8912668959668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.572.493
14	Nguyễn Thị Bích Liên	8912215010836	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	24.490.929
15	Đào Thị Hương	8912669986699	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	23.604.039
16	Bùi Thị Đào	8912215010842	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	20.383.380
17	Nguyễn Ngọc Cường	8912215010859	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	18.794.412
18	Nguyễn Thị Loan	8912215010865	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	25.764.329
19	Nguyễn Phương Thảo	8912668989668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	24.716.470
20	Lò Thị Bích	8912215010871	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	20.204.365
21	Vương Thị Hồng Vân	8912215010888	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	26.341.921
22	Nguyễn Thị Len	8912215010944	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	19.064.450
23	Lê Minh Thắng	8912889333889	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	15.326.787



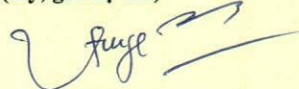
24	Lò Thị Biên	8912696090696	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	16.606.475
25	Phạm Văn Phong	8912123567999	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	17.872.920
26	Nguyễn Thị Xuyên	8912215010894	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	18.081.850
27	Lò Văn Minh	8912567678789	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	19.656.239
28	Lường Thị Hà	8912205088191	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	23.709.173
29	Trần Thị Hoa	8903215016752	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	23.814.306
30	Lâm Thị Ngọc Thảo	8912205157844	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	16.529.823
31	Trần Thị Mai Phương	8903215043959	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	18.332.538
32	Hà Lâm Tuyền	8912666661983	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	12.197.718
33	Lê Thị Phương	8912889222889	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.949.679
34	Tạ Thị Yến	8912668363668	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	10.285.937
III.	Đối với LĐHĐ thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo ND 111/2022\ND-CP :			4.203.350
01	Nguyễn Ngọc Tuấn	8912215010921	Agribank CN Điện Biên Phủ Điện Biên	4.203.350
IV.	Đối với HĐ thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022\ND-CP :			
Tổng số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi tư nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng chẵn				

Điện Biên, ngày 01 tháng 06 năm 2026

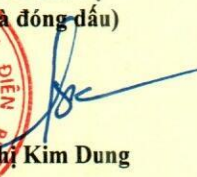
NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)


Hà Lâm Tuyền

KẾ TOÁN
TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)


Hà Lâm Tuyền

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Kim Dung

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC KHO
BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)